

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HSST

Ngày 25-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 24/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn A, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Đăng ký thường trú tại xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Triệu Thị Ch; Vợ con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Tại Bản án số: 125/2020/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn A 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhân thân: Tại bản án số: 08/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt Nguyễn Văn A 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Văn Ch, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

- Ông Hoàng Vẻ V, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Xóm KD, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Xóm KD, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/02/2022, tổ công tác của Công an xã ĐB, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xóm Khau Điều – Làng Quặng, thuộc xóm Khau Điều, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Nguyễn Văn A có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn A đã tự lấy từ túi quần bên phải, phía trước Nguyễn Văn A đang mặc ra 01 bao thuốc nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 14 điếu thuốc lá chưa qua sử dụng, 02 đoạn ống nhựa gồm 01 ống màu hồng và 01 ống màu xanh được hơi lửa bịt kín hai đầu, bên trong hai ống nhựa chứa chất bột màu trắng đục, giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội của tang và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn A tại xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện, thu giữ gì.

Cùng ngày, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A khi bắt quả tang có khối lượng là 0,069 gam. Lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 19/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A đựng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng 0,069gam. Hoàn lại 0,053gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 11/02/2022, Nguyễn Văn A sang nhà anh Triệu Văn Chung ở cùng xóm mượn xe mô tô để đi mua ma túy, khi

mượn, bị cáo không nói cho Chung biết là đi mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã ba Bình Yên, Nguyễn Văn A gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết thì được người này đồng ý. Anh đưa cho người đàn ông tiền 200.000đ, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho Nguyễn Văn A 02 ống nhựa được dán kín 2 đầu, bên trong cùng chứa chất ma túy, loại Heroine. Anh cầm 02 ống nhựa trên cất vào trong bao thuốc lá đang sử dụng rồi đút vào túi quần phía trước, bên phải sau đó đi xe mô tô về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên xóm Khau Diều – Làng Quặng, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị yêu cầu kiểm tra hành chính.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,053gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 14 điếu thuốc chưa sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Honda, biển kiểm soát 29H6-3958, màu đỏ, xe không có gương chiếu hậu, tay phanh trước không còn sử dụng được, khóa cốp bị hỏng, số khung NF100M0073529, số máy NF100ME0073529, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nguồn gốc, xuất xứ và chủ sở hữu hợp pháp, do vậy, đề nghị tiếp tục xác minh, làm rõ. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc được với anh Triệu Văn Chung. Anh Chung khai đã cho bị cáo mượn chiếc xe máy nêu trên và không biết bị cáo mượn để đi mua ma túy. Anh Chung đề nghị được lấy lại chiếc xe máy để gia đình sử dụng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã xác minh và trả lại chiếc xe máy trên cho anh Triệu Văn Chung để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSPL ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn A tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan

điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,053gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 14 điếu thuốc chưa sử dụng.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn Chung, người chứng kiến ông Hoàng Vẻ Vang, anh Hoàng Văn Võ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Quá trình điều tra, không ai có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn Chung, người chứng kiến ông Hoàng Vẻ Vang, anh Hoàng Văn Võ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, tại khu vực đường liên xóm Làng Quặng – Khau Điều, thuộc xóm Khau Điều, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn A (đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,069gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã ĐB, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 19/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi tàng trữ 0,069gam Heroine, trước đó đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu

về nhiều mặt cho đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguồn gốc nảy sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy và hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Ngày 14/4/2016, bị cáo Nguyễn Văn A bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn A bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/9/2021, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên tổng có 0,053gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 14 điếu thuốc chưa sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn A mua của một người nam giới tại khu vực xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với anh Triệu Văn Chung là người đã cho Nguyễn Văn A mượn chiếc xe mô tô Honda, biển kiểm soát 29H6-3958, màu đỏ, xe không có gương chiếu

hậu, tay phanh trước không còn sử dụng được, khóa cốp bị hỏng, số khung NF100M0073529, số máy NF100ME0073529, xe cũ đã qua sử dụng. Chung cho bị cáo mượn xe nhưng Chung không biết bị cáo mượn xe đi đâu, làm gì. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Chung. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe trên cho anh Triệu Văn Chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 292, 299, 326, 329, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022. Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,053gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 14 điếu thuốc chưa sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ*).

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh